

TÁC ĐỘNG CỦA KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM TỚI SỰ SẴN SÀNG NGHỀ NGHIỆP: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trần Thị Nga⁺
Nguyễn Thị Hải Ly,
Nguyễn Gia Linh

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: tranthinga@hau.edu.vn

Article history

Received: 17/5/2025

Accepted: 23/7/2025

Published: 05/9/2025

Keywords

Teamwork skills, career
readiness, students, HaUI

ABSTRACT

Given the labor market's increasing demands for soft skills, this study analyzes the relationship between four key skill groups of teamwork skills including: planning and decision-making skills; adaptability/flexibility skills; Interpersonal skills and Communication skills, and evaluates the impact of teamwork skills on career readiness of 395 Accounting - Auditing students at the School of Economics - Hanoi University of Industry (HaUI). The results confirm that teamwork skills have a positive and statistically significant impact on career readiness, with a clear mediating role in transforming soft skills into practical career competencies. In particular, communication and interpersonal skills show the strongest impact on teamwork ability. The study not only provides empirical evidence on the importance of soft skills in higher education but also suggests a balanced integration of professional training and collaborative capacity development to improve the quality of human resources.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh và biến động, việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để sẵn sàng gia nhập môi trường làm việc thực tế là một yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học. Trong số đó, kỹ năng làm việc nhóm được xem là một trong những năng lực cốt lõi, có ảnh hưởng sâu sắc đến hiệu quả học tập cũng như khả năng sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp (Prada et al., 2022). Theo Trần Thị Huệ và Nguyễn Thị Kim Oanh (2020), kỹ năng làm việc nhóm - cần tuân thủ các nguyên tắc của mô hình Blended Learning để đạt hiệu quả tối ưu, việc xác định rõ mục tiêu và lựa chọn hình thức học phù hợp (trực tiếp hoặc trực tuyến) giúp tối ưu hóa quá trình dạy học và đánh giá, từ đó góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Trên thế giới cũng có nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng kỹ năng làm việc nhóm không chỉ giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và khả năng hợp tác mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thích ứng với văn hóa tổ chức và môi trường làm việc đa dạng (Gapinski, 2018; Mohd et al., 2016; Ma & Leman, 2023).

Tại Việt Nam, các nghiên cứu liên quan đến kỹ năng làm việc nhóm và sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên đã được thực hiện trong một số lĩnh vực như quản trị kinh doanh, kỹ thuật và sư phạm. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu chuyên sâu trong bối cảnh đào tạo chuyên ngành kế toán - kiểm toán còn hạn chế, đặc biệt là tại các trường đại học định hướng ứng dụng như Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Hơn nữa, đa phần các nghiên cứu trước mới chỉ tiếp cận vấn đề dưới góc nhìn định tính hoặc khảo sát chung chung, chưa đi sâu phân tích các thành tố cụ thể của kỹ năng làm việc nhóm (như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng linh hoạt, kỹ năng quan hệ cá nhân...) cũng như mức độ ảnh hưởng của từng thành tố này đến sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên như nghiên cứu của Hieu và Le (2024), Tran (2017).

Nghiên cứu này xây dựng mô hình nghiên cứu kiểm định mối quan hệ giữa các nhóm kỹ năng mềm với kỹ năng làm việc nhóm, từ đó đánh giá tác động của kỹ năng làm việc nhóm đến sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Thông qua phương pháp khảo sát định lượng, nghiên cứu hướng đến cung cấp dữ liệu thực chứng có giá trị cho công tác đào tạo, hướng nghiệp và phát triển chương trình học tại các cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Xây dựng khung lý thuyết

Chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai là một mục tiêu quan trọng trong giáo dục đại học, giúp sinh viên sở hữu năng lực cần thiết để bước thành công sang môi trường làm việc hoặc tiếp tục học ở cấp cao hơn. Mục tiêu này bao gồm việc trang bị kỹ năng học thuật, kỹ năng phổ quát và các năng lực phi nhận thức, hỗ trợ hành trình thành công tương lai. Tuy nhiên, nghiên cứu của Boctot và cộng sự (2024) chỉ ra rằng nhiều sinh viên tốt nghiệp chưa sẵn sàng đảm nhiệm các công việc khởi đầu, cho thấy cần cải thiện các chương trình hướng nghiệp. Đặc biệt, kỹ năng làm việc nhóm, một yếu tố quan trọng cho học tập và sự nghiệp, thường không được dạy bài bản tại các trường đại học. Theo Prada và cộng sự (2022), kỹ năng này có thể phát triển qua hoạt động ngoại khóa như thể thao, tình nguyện hoặc trải nghiệm quốc tế. Ngoài ra, dù sinh viên thường giỏi giao tiếp và xây dựng mối quan hệ, họ lại thiếu kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo. Điều này đòi hỏi các chương trình đại học cần tập trung hơn vào những yếu tố này.

Hidayatulloh và Ashoumi (2022) chỉ ra rằng kỹ năng làm việc nhóm có tác động đáng kể đến sự sẵn sàng cho nghề nghiệp và thành tích học tập cũng như kỹ năng giao tiếp và cộng tác ảnh hưởng tích cực đến sự sẵn sàng làm việc ở sinh viên học nghề. Những kỹ năng này tỉ lệ thuận với mức độ sẵn sàng làm việc của sinh viên, trong đó giáo viên và phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng. Trong công nghệ kỹ thuật, các kỹ năng làm việc nhóm được nhận thức dự đoán chính xác các kỹ năng nhận thức bậc cao và hiệu suất làm việc nhóm (Bond et al., 2015). Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm đã được phát hiện là nâng cao hiệu suất làm việc nhóm trong môi trường đại học (Putra et al., 2020). Tuy nhiên, lợi ích của đào tạo như vậy có thể giảm đi nếu các nhóm được đào tạo bị gián đoạn. Những phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm trong việc chuẩn bị cho sinh viên vào lực lượng lao động và cho thấy rằng các tổ chức giáo dục nên ưu tiên phát triển kỹ năng làm việc nhóm để cải thiện sự sẵn sàng cho nghề nghiệp và kết quả học tập (McClure et al., 2020).

Kỹ năng mềm làm việc nhóm là một trong những yếu tố quan trọng để có được việc làm. Sinh viên phải thực hành các kỹ năng cũng như trong môn học của họ hoặc thông qua các hoạt động cụ thể trong lớp học hoặc ngoài lớp học. Mohd và Mohamad (2015) xác định việc thực hành kỹ năng làm việc nhóm kỹ thuật trong số sinh viên của các tổ chức kỹ thuật. Mohd và Mohamad (2015) kết luận rằng tất cả các yếu tố kỹ năng làm việc nhóm đều được sinh viên áp dụng thành công bao gồm Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định, Kỹ năng tự thích nghi/linh hoạt, Kỹ năng quan hệ giữa các cá nhân và Kỹ năng giao tiếp.

Mohd và cộng sự (2016) xác định tác động của làm việc nhóm trong quá trình giảng dạy và học tập các môn học bắt buộc tại các trường đại học công lập Malaysia. Mohd và cộng sự (2016) cho thấy kỹ năng làm việc nhóm có thể giúp nâng cao các giá trị gia tăng cho sinh viên, xây dựng sự tự tin và giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp và tương tác với người khác. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tác động của kỹ năng làm việc nhóm đối với sinh viên có thể bộc lộ và giúp họ phát triển tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của mình và nâng cao chất lượng quá trình học tập. Gapinski (2018) khám phá các phương thức học tập cộng tác và hợp tác cũng như chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng. Vì các kỹ năng làm việc nhóm đóng vai trò quan trọng và thường quyết định trong bất kỳ hoạt động cộng tác thành công nào trong quá trình phát triển nghề nghiệp của sinh viên. Gapinski (2018) đánh giá hiệu quả học tập và công việc của các thuộc tính làm việc nhóm bằng cách sử dụng kiểm định giả thuyết dựa trên sự tự đánh giá của sinh viên.

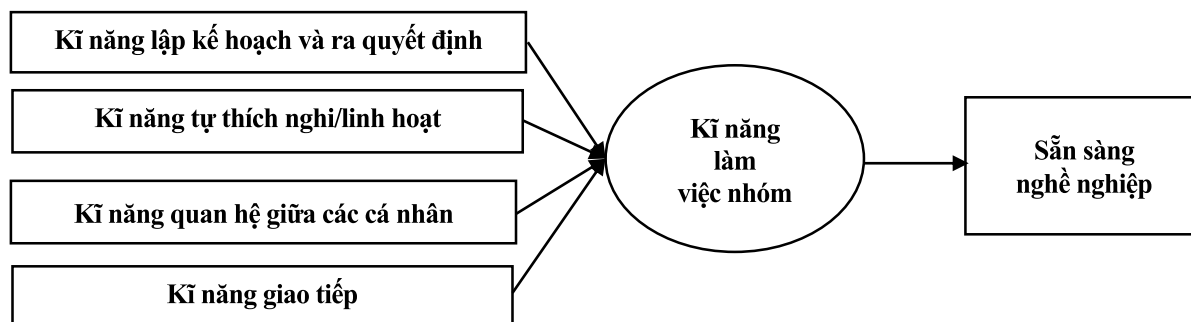
Theo Alhrahshesh và Ivanova (2022), sinh viên cần chuẩn bị cho công việc và sự nghiệp tương lai bằng thái độ, được nuôi dưỡng trong gia đình, chịu ảnh hưởng của hệ thống giáo dục và bao gồm các yếu tố tính cách cụ thể trong mối tương quan cụ thể. Alhrahshesh và Ivanova (2022) cho thấy mối quan hệ chặt chẽ ở mức độ có ý nghĩa giữa mối quan tâm đến các tiêu chuẩn và khả năng làm việc, ngoài ra, không có tác động của biến giới tính đến tính cách của sinh viên và mức độ khả năng làm việc của sinh viên đó. Shofiyah và cộng sự (2022) phát triển một công cụ đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên đại học trong việc thiết kế và tạo ra sản phẩm nhóm trong bối cảnh học tập khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường giáo dục đại học và nghề nghiệp, tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá kỹ năng làm việc nhóm như một phần trong bộ kỹ năng mềm nói chung. Đồng thời, mối liên hệ cụ thể giữa kỹ năng làm việc nhóm và mức độ sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo chuyên ngành kế toán - kiểm toán tại các trường đại học ở Việt Nam, vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và sâu sắc. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng kỹ năng làm việc nhóm và phân tích mức độ ảnh hưởng của kỹ năng này tới sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà

Nội là cần thiết, nhằm làm rõ khoảng trống nghiên cứu hiện nay và góp phần cung cấp cơ sở dữ liệu thực tiễn phục vụ công tác đào tạo và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

2.2. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Dựa trên nghiên cứu của Alhrahshah and Ivanova (2022) Shofiyah và cộng sự (2022), Mohd và cộng sự (2016), chúng tôi đề xuất mô hình nghiên cứu như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Thứ nhất, kỹ năng làm việc nhóm là một trong những năng lực cốt lõi được nhà tuyển dụng đánh giá cao trong môi trường làm việc hiện đại, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số (Shofiyah et al., 2022). Khi sinh viên được rèn luyện và phát triển kỹ năng này thông qua các hoạt động học tập, thực hành và tương tác nhóm, họ không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn hình thành sự tự tin, khả năng thích ứng và tinh thần trách nhiệm - những yếu tố cấu thành sự sẵn sàng nghề nghiệp. Do đó, kỹ năng làm việc nhóm có tác động tích cực và trực tiếp đến việc chuẩn bị hành trang cho sinh viên trước khi bước vào thị trường lao động (Alhrahshah & Ivanova, 2022).

Thứ hai, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định là nền tảng giúp nhóm hoạt động hiệu quả thông qua việc xác định mục tiêu chung, phân chia công việc hợp lý và đưa ra lựa chọn tối ưu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (Shofiyah et al., 2022). Trong môi trường học thuật, sinh viên có khả năng lập kế hoạch và ra quyết định tốt thường đóng vai trò tích cực trong việc điều phối nhóm, xác định chiến lược làm việc và xử lý tình huống. Điều này góp phần cải thiện chất lượng tương tác trong nhóm, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hợp tác giữa các thành viên, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của kỹ năng làm việc nhóm (Alhrahshah & Ivanova, 2022).

Thứ ba, tính linh hoạt và khả năng tự thích nghi cho phép sinh viên điều chỉnh hành vi, thái độ và phương pháp làm việc để phù hợp với điều kiện và nhu cầu của nhóm. Trong bối cảnh làm việc nhóm, sự linh hoạt giúp sinh viên dễ dàng tiếp nhận ý kiến khác biệt, thay đổi vai trò khi cần thiết và duy trì thái độ tích cực trong các tình huống áp lực hoặc mâu thuẫn góp phần tạo ra một môi trường làm việc nhóm hài hòa, linh hoạt và hiệu quả hơn (Mohd & Mohamad, 2015). Vì vậy, kỹ năng tự thích nghi được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến khả năng hợp tác và phối hợp nhóm của sinh viên.

Thứ tư, Kỹ năng quan hệ giữa các cá nhân bao gồm khả năng xây dựng mối quan hệ tích cực, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác và hỗ trợ trong quá trình làm việc. Sinh viên có khả năng duy trì các mối quan hệ tốt thường dễ dàng tạo dựng lòng tin, chia sẻ thông tin và tham gia vào các hoạt động nhóm một cách chủ động và hiệu quả. Họ cũng có khả năng giải quyết xung đột một cách tích cực và hướng đến giải pháp chung, qua đó tăng cường sự gắn kết trong nhóm (Mohd & Mohamad, 2015). Do đó, kỹ năng quan hệ giữa các cá nhân đóng vai trò thiết yếu trong việc phát triển kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên.

Thứ năm, Giao tiếp hiệu quả là yếu tố cốt lõi giúp duy trì sự hiểu biết và phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm. Khi sinh viên có khả năng truyền đạt ý tưởng rõ ràng, lắng nghe tích cực và phản hồi phù hợp, họ sẽ góp phần nâng cao chất lượng tương tác nhóm và tránh được những hiểu lầm không đáng có. Ngoài ra, kỹ năng giao tiếp còn giúp phát hiện và xử lý kịp thời những mâu thuẫn nội bộ, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và đóng góp ý kiến trong quá trình làm việc (Mohd & Mohamad, 2015). Vì vậy, kỹ năng giao tiếp có ảnh hưởng tích cực và rõ rệt đến hiệu quả làm việc nhóm của sinh viên.

Như vậy, giả thuyết nghiên cứu là:

H1: Kỹ năng làm việc nhóm có ảnh hưởng tích cực đến Sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên tại khoa Kế toán-Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

H2: *Kĩ năng lập kế hoạch và ra quyết định có ảnh hưởng tích cực đến Kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên tại khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

H3: *Kĩ năng tự thích nghi/linh hoạt có ảnh hưởng tích cực đến Kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên tại khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

H4: *Kĩ năng quan hệ giữa các cá nhân có ảnh hưởng tích cực đến Kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên tại khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

H5: *Kĩ năng giao tiếp có ảnh hưởng tích cực đến Kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên tại khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

2.3. Mô tả mẫu nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Số lượng và phương pháp chọn mẫu: Số lượng mẫu dự kiến ở nghiên cứu này là 395 do tác giả dựa trên phương pháp tính mẫu.

$$n = \frac{Z^2 \cdot p \cdot (1 - p)}{E^2}$$

Trong đó: $Z/\alpha/2=1.96$ (với $\alpha = 0.05$); $p=0.5$ (tỉ lệ ước tính); $E=0.05$ (sai số cho phép) $\rightarrow n=384.16$

Cỡ mẫu tối thiểu ≈ 385 (phù hợp với mẫu 395 của nghiên cứu).

Kĩ thuật chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện là phù hợp do tính khả thi cao.

Quy trình: + Xác định khung mẫu: Sinh viên năm 4 khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; + Gửi liên kết khảo sát qua email/nhóm lớp; + Thu thập phản hồi tự nguyện (không ép buộc).

Thời gian khảo sát: Từ tháng 01-4/2025.

Bảng câu hỏi gồm 6 biến số. Các biến số nghiên cứu và cấu trúc đo lường được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Các cấu trúc đo lường

Tên biến	Kí hiệu	Số lượng câu hỏi
Kĩ năng làm việc nhóm	LVN	4
Kĩ năng lập kế hoạch và ra quyết định	LKH	4
Kĩ năng tự thích nghi/linh hoạt	TTN	4
Kĩ năng quan hệ giữa các cá nhân	QH	4
Kĩ năng giao tiếp	KNGT	4
Sẵn sàng nghề nghiệp	SS	4

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu: nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp định lượng nhằm kiểm định mô hình lí thuyết và các giả thuyết đã đề xuất liên quan đến mối quan hệ giữa kĩ năng làm việc nhóm và khả năng sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 - Hoàn toàn không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý). Thang đo các biến quan sát trong nghiên cứu được kế thừa và điều chỉnh từ các nghiên cứu trước để phù hợp với bối cảnh nghiên cứu. Sau khi thu thập, dữ liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS và AMOS với các bước: kiểm định độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và kiểm định mô hình cấu trúc tuyến tính. Các phân tích này nhằm đánh giá độ phù hợp của mô hình nghiên cứu, mức độ ảnh hưởng giữa các biến và xác định ý nghĩa thống kê của các mối quan hệ giả thuyết.

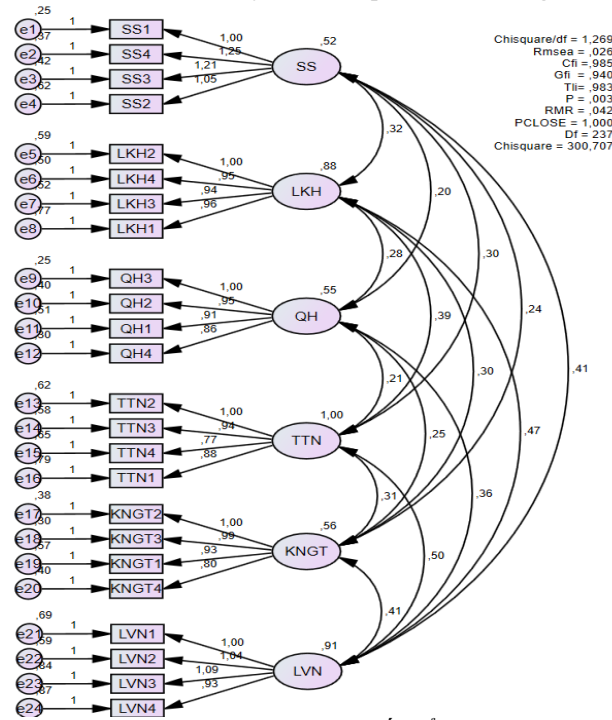
2.4. Kết quả và thảo luận

Sau khi kiểm định độ tin cậy của thang đo kết quả cho thấy tất cả các thang đo đều đạt giá trị Cronbach's Alpha > 0.8 , thể hiện mức độ tin cậy cao. Giá trị Corrected Item-Total Correlation dao động từ 0.601 đến 0.751, như vậy các biến quan sát đều tương quan mạnh với tổng thể thang đo.

Tiếp tục, dữ liệu được đưa vào phân tích nhân tố khám phá. Kết quả EFA cho thấy chỉ số KMO = 0.907 và giá trị Sig. = 0.000, khẳng định dữ liệu phù hợp để tiến hành phân tích nhân tố. Sáu nhân tố được rút trích với hệ số tải từ 0.693 đến 0.817, đều vượt ngưỡng 0.5. Các biến quan sát phân nhóm đúng theo cấu trúc lí thuyết gồm: Khả năng sẵn sàng nghề nghiệp, Kĩ năng lập kế hoạch và ra quyết định, Kĩ năng quan hệ giữa các cá nhân, Kĩ năng tự thích nghi/linh hoạt, Kĩ năng giao tiếp, Kĩ năng làm việc nhóm.

Phân tích nhân tố khẳng định:

Kết quả phân tích nhân tố khẳng định cho thấy mô hình đo lường đạt mức độ phù hợp rất tốt với dữ liệu khảo sát (Chi-square/df = 1.269; RMSEA = 0.026; CFI = 0.985; GFI = 0.940; TLI = 0.983). Tất cả các hệ số tải chuẩn hóa đều lớn hơn 0.7, dao động từ 0.77 đến 1.21, cho thấy các biến quan sát đo lường tốt các khái niệm tiềm ẩn.



Hình 2. Phân tích nhân tố khẳng định

Mô hình cấu trúc tuyến tính:

Bảng 2. Kết quả hồi quy mô hình cấu trúc tuyến tính

Biến phụ thuộc		Biến độc lập	Estimate	S.E.	C.R.	P
LVN	←	KNGT	.382	.062	6.182	0.000
LVN	←	LKH	.258	.048	5.411	0.000
LVN	←	QH	.307	.060	5.155	0.000
LVN	←	TTN	.266	.046	5.738	0.000
SS	←	LVN	.480	.055	8.732	0.000

Kết quả hồi quy trong mô hình cấu trúc tuyến tính cho thấy tất cả các mối quan hệ giả thuyết đều đạt mức ý nghĩa thống kê cao ($p < 0.001$), với hệ số ước lượng (Estimate) dương và có ý nghĩa. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Trâm và cộng sự (2020), hệ số hồi quy β cho phép ít nhất đạt 0.25-0.35. Kết quả nghiên cứu này cho thấy hệ số β giữa các nhóm kỹ năng đều ở mức cao hơn đáng kể, cho thấy các nhóm kỹ năng có tác động mạnh tới Sẵn sàng nghề nghiệp. Cụ thể, Kỹ năng giao tiếp có ảnh hưởng lớn nhất đến Kỹ năng làm việc nhóm với hệ số ước lượng $\beta = 0.382$, cho thấy vai trò nổi bật của khả năng truyền đạt và tiếp nhận thông tin trong môi trường nhóm. Tiếp theo, Kỹ năng quan hệ giữa các cá nhân cũng cho thấy ảnh hưởng đáng kể ($\beta = 0.307$), thể hiện tầm quan trọng của sự hợp tác và tương tác tích cực trong nhóm. Kỹ năng tự thích nghi/linh hoạt và Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định lần lượt có hệ số $\beta = 0.266$ và $\beta = 0.258$, chứng minh rằng khả năng điều chỉnh hành vi và tư duy chiến lược cũng là các yếu tố nền tảng trong phát triển kỹ năng làm việc nhóm. Đặc biệt, Kỹ năng làm việc nhóm có tác động mạnh mẽ đến Khả năng sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên ($\beta = 0.480$), củng cố giả thuyết trung gian của nghiên cứu và khẳng định vai trò then chốt của kỹ năng này trong quá trình chuyển tiếp từ học tập sang môi trường lao động thực tiễn.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ mối quan hệ giữa kỹ năng làm việc nhóm và sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên, đồng thời khẳng định vai trò ảnh hưởng tích cực của các kỹ năng mềm thành phần gồm: kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định, kỹ năng tự thích nghi/linh hoạt, kỹ năng quan hệ giữa các cá nhân và kỹ năng giao tiếp trong việc hình thành kỹ

năng làm việc nhóm. Trên cơ sở khảo sát 395 sinh viên thuộc Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy kỹ năng làm việc nhóm không chỉ là cầu nối giữa kỹ năng cá nhân và hiệu quả học tập mà còn là yếu tố then chốt nâng cao sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung khoảng trống lý thuyết trong lĩnh vực giáo dục đại học và phát triển kỹ năng nghề nghiệp mà còn đưa ra những hàm ý thực tiễn quan trọng cho các nhà quản lý giáo dục và giảng viên trong việc thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên một cách có hệ thống, toàn diện và phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Tuy nhiên, cỡ mẫu 395 sinh viên chỉ tập trung vào một khoa (Kế toán - Kiểm toán) tại một trường đại học, làm giảm tính đại diện cho các ngành học khác hoặc bối cảnh đào tạo đa dạng. Ngoài ra, phương pháp chọn mẫu thuận tiện (Google Forms) có thể gây sai lệch do đối tượng tham gia tự nguyện, dẫn đến thiếu cân bằng về giới tính, năm học hoặc kinh nghiệm thực tế. Trong các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng mẫu sang nhiều trường/ngành để đánh giá sự khác biệt theo ngành nghề và vùng miền. Kết hợp phương pháp định tính (phỏng vấn sâu) để làm rõ cơ chế tác động của từng kỹ năng mềm lên quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp. Khảo sát yếu tố điều tiết (ví dụ: vai trò của giảng viên, chính sách đào tạo) để tối ưu hóa mô hình phát triển kỹ năng.

Tài liệu tham khảo

- Alhrahsheh, R., & Ivanova, G. (2022). Teamworking and Concern for Standards as Part of Employability Readiness of the UAE Students' Personality. *Journal of Social Studies Education Research*, 13, 188-208.
- Boctot, J. B., Cabatingan, A. P. & Polinar, M. N. (2024). Career Interest and Readiness among Grade 10 Students of A Private University in Cebu City. *International Journal of Multidisciplinary: Applied Business and Education Research*, 5(9), 3444-3455. <http://dx.doi.org/10.11594/ijmaber.05.09.04>
- Bond, J., Raju P., & Sankar, C. (2015). Influence of Team Skills in Engineering Technology. *AMCIS 2015 Proceedings*, <https://aisel.aisnet.org/amcis2015/ISEdu/GeneralPresentations/28>
- Gapinski, A. (2018). Assessment of Effectiveness of Teamwork Skills Learning in Collaborative Learning. *The Journal of Management and Engineering Integration*, 11(2).
- Hidayatulloh, M., & Ashoumi, H. (2022). The perspective of work readiness in vocational school students with 21st century communication and collaboration skills. *Cypriot Journal of Educational Sciences*, <https://doi.org/10.18844/cjes.v17i7.7588>
- Hieu, H., & Le, T. (2024). Enhancing learner autonomy in teamwork skills: Strategies of Vietnamese tertiary EFL teachers in a changing educational landscape. *Nurture*, 564-572. <https://doi.org/10.55951/nurture.v18i3.679>
- Ma, S., & Leman, A. (2023). Preparing Career-ready Students by Building Effective Virtual Teamwork Skills. *NACTA Journal*, <https://doi.org/10.56103/nactaj.v67i1.104>
- McClure, B., Picardo, K., & Overton-Healy, J. (2020). Beyond Learning: Leveraging Undergraduate Research into Marketable Workforce Skills. *Council on Undergraduate Research Quarterly*, 28-35. <https://doi.org/10.18833/spur/3/3/10>
- Mohd, H., & Mohamad, H. (2015). The Practice of Employability Teamwork Skills. *International Journal of Vocational Education and Training Research*, 1, 16-21. <https://doi.org/10.11648/j.ijvetr.20150102.11>
- Mohd, N., Sulaiman, M., & Hj Mat, Z. & Husain, F. & Sulaiman, A. & Latiff, L. (2016). *The Impact of Teamwork skills on Students in Malaysian Public Universities*. International Conference on Humanities and Technology.
- Nguyễn Thị Bích Trâm, Trần Thị Hoàng Oanh, Bùi Thị Diệu (2020). Nhận thức của điều dưỡng về thực hành dựa vào bằng chứng. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 3(5), 148-157.
- Prada, E. D., Mareque, M., & Pino-Juste, M. (2022). Teamwork skills in higher education: is university training contributing to their mastery?. *Psicologia: Reflexao e critica*, 35, 5. <https://doi.org/10.1186/s41155-022-00207-1>
- Putra, R. A., Widiyanti, W., & Sutadji, E. (2020). *Keterampilan berkomunikasi dan berkolaborasi untuk mempersiapkan lulusan siswa smk* (Doctoral dissertation, State University of Malang).
- Shofiyah, N., Wulandari, F. E., Mauliana, M. I., & Pambayun, P. P. (2022). Teamwork skills assessment for STEM project-based learnig. *Jurnal Penelitian Pendidikan IPA*, 8(3), 1425-1432.
- Trần Thị Huệ, Nguyễn Thị Kim Oanh (2020). Các nguyên tắc cơ bản để thiết kế khóa học ở đại học theo mô hình Blended learning hiệu quả. *Tạp chí Giáo dục*, 477, 18-22.
- Tran, N. L. H. (2017). Models for the development of work-readiness skills for students in Vietnamese universities. *Advances in Social Sciences Research Journal*, 4(2). <https://doi.org/10.14738/assrj.17.2675>